

Bản án số: 81 /2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28-08-2024

Về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG TỈNH ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Bích Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Quang Kim Cúc;

Ông Nguyễn Chí Công.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Phương Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung.

Ngày 28 tháng 08 năm 2024 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 286/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 08 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 08 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị K, sinh năm 1995; Địa chỉ: số B, Ấp D, xã T, huyện C, Thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Cao Quan K1, sinh năm: 1990; Địa chỉ: số A, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

(Tất cả đương sự có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo các lời khai có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyễn Thị K và Cao Quan K1 quen biết, tìm hiểu nhau và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 15/10/2018; Quá trình sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, quá trình sống chung Nguyễn Thị K thấy Cao Quan K1 có nhiều tật xấu, cờ bạc, không quan tâm đến gia đình, không chăm lo con cái, một mình Nguyễn Thị K làm thuê để nuôi con, anh K1 sau khi đi chấp hành án về không lo làm ăn

đề phụ nuôi con, cuộc sống ngày càng khó khăn, còn có lời nói hành động ghen tuông dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, Nguyễn Thị K thấy không còn khả năng đoàn tụ, nhất quyết yêu cầu được ly hôn với Cao Quan K1; Về con chung: có 01 con chung tên Cao Ngọc T, sinh ngày 14/12/2018. Nguyễn Thị K yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Cao Ngọc T, sinh ngày 14/12/2018, Nguyễn Thị K không yêu cầu Cao Quan K1 cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn Cao Quan K1 trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng tôi có đăng ký kết hôn đúng như Nguyễn Thị K trình bày, trong thời gian chung sống vợ chồng có mâu thuẫn đúng như Nguyễn Thị K trình bày, tôi có tham gia cờ bạc, cũng phụ vợ lo cho con, lo gia đình nhưng trong khoảng thời gian đi chấp hành án thì không thể lo cho vợ con, tôi chấp hành án xong được khoảng 01 tháng nay, tôi có trao đổi với gia đình cho tôi 01 phần đất để lo làm ăn nuôi con, nhưng do mới chấp hành án xong chưa tìm được việc làm ổn định, tôi còn thương vợ và con muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi con, tôi không đồng ý ly hôn Nguyễn Thị K, về cách thức hay biện pháp gì hàn gắn tình cảm vợ chồng thì tôi cũng không có biện pháp cách thức gì để vợ tôi thay đổi về sống chung với tôi; Về con chung: có 01 con chung tên Cao Ngọc T, sinh ngày 14/12/2018, Cao Quan K1 đồng ý giao con chung tên Cao Ngọc T, sinh ngày 14/12/2018 cho Nguyễn Thị K tiếp tục nuôi con, không cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyễn Thị K có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa Nguyễn Thị K với Cao Quan K1, đây là vụ án tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Bị đơn thường trú tại xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa Nguyễn Thị K và Cao Quan K1 có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận là vợ chồng. Quá trình sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm thường hay cãi nhau, Cao Quan K1 tham gia cờ bạc, mới chấp hành án xong về được khoảng hơn 01 tháng nay, không tìm kiếm việc làm để phụ nuôi con, chăm sóc gia đình, còn có lời nói hành động ghen tuông dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, Nguyễn Thị K nhất quyết xin ly hôn. Cao Quan K1 thừa nhận có tham gia cờ bạc, mới chấp hành án

xong về được khoảng hơn 01 tháng nay, nhưng do mới chấp hành án xong chưa tìm được việc làm ổn định nên không có phụ vợ để nuôi con, vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ, Cao Quan K1 còn thương vợ muốn vợ chồng hàn gắn tình cảm, không đồng ý ly hôn. Cao Quan K1 cho rằng còn thương vợ không muốn ly hôn nhưng Cao Quan K1 không có biện pháp hay hành động gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, vợ chồng không tin tưởng nhau, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn. Mặc dù, Tòa án đã kiên trì hòa giải nhưng Nguyễn Thị K vẫn nhất quyết yêu cầu ly hôn với Cao Quan K1 không muốn vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy mâu thuẫn của Nguyễn Thị K với Cao Quan K1 ngày càng trầm trọng, vợ chồng không tin tưởng nhau, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị K là có căn cứ, đúng theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 56. Ly hôn theo yêu cầu của một bên

*“1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”...*

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Cao Ngọc T, sinh ngày 14/12/2018, chị Nguyễn Thị K yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh Cao Quan K1 cấp dưỡng. Anh Cao Quan K1 đồng ý giao con cho Nguyễn Thị K nuôi dưỡng, anh K1 không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản khi ly hôn: Nguyễn Thị K và Cao Quan K1 không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ khi ly hôn: Nguyễn Thị K và Cao Quan K1 trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về tiền tạm ứng án phí, án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Nguyễn Thị K. Nguyễn Thị K được ly hôn với Cao Quan K1.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Nguyễn Thị K được nuôi con tên Cao Ngọc T, sinh ngày 14/12/2018. Nguyễn Thị K không yêu cầu Cao Quan K1 cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản và nợ khi ly hôn: Nguyễn Thị K và Cao Quan K1 không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm:

Nguyễn Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0013938, ngày 08/08/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 28/08/2024).

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi Cục THADS H. LV;
- UBND xã Tân Phước;
- Các đương sự;
- Lưu: HSPA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Bích Huyền**